

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

GÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 20/1/2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cơ yếu số 05/2011/QH13;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về xây dựng, thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tạo lập, cập nhật, sử dụng, lưu trữ hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống cơ quan nhà nước từ trung ương đến xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Nghị định này, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 của Luật Cán bộ, công chức;

b) Viên chức quy định tại Điều 1 của Luật Viên chức;

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị định này bao gồm:

- a) Văn phòng Chủ tịch nước;
- b) Cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội;
- c) Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- d) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- đ) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã;
- e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản này.

3. Nghị định này không áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, người làm việc trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và tổ chức cơ yếu.

4. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức là cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia, chứa dữ liệu phản ánh các thông tin chung nhất về cán bộ, công chức, viên chức trong công tác quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; được lưu trữ tập trung, chia sẻ, khai thác sử dụng trên phạm vi toàn quốc. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức được kết nối, đồng bộ với các hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức để thu thập, cập nhật và thống nhất dữ liệu.

2. Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức là hệ thống thông tin do các cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức thiết lập để quản lý, cập nhật, lưu trữ dữ liệu, hồ sơ điện tử và thực hiện các nghiệp vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý trên môi trường điện tử. Dữ liệu trong hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức bao gồm đầy đủ các thành phần dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và các thành phần khác phục vụ yêu cầu quản lý riêng.

3. Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức là hồ sơ được tạo lập, cập nhật, sử dụng, lưu trữ bằng phương thức điện tử, bao gồm các thông tin về

cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình làm việc, công tác từ khi được bầu cử hoặc tuyển dụng đến khi thôi việc hoặc nghỉ hưu.

4. Sơ yếu lý lịch điện tử của cán bộ, công chức, viên chức là sơ yếu lý lịch được tạo lập, lưu trữ bằng phương thức điện tử, bao gồm các thông tin trong sơ yếu lý lịch theo quy định của pháp luật.

5. Khai thác dữ liệu là hoạt động truy cập, tra cứu, phân tích, tổng hợp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Hoạt động khai thác dữ liệu có thể thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các hệ thống thông tin khác.

6. Sử dụng dữ liệu là hoạt động vận dụng, áp dụng thông tin, dữ liệu được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức vào công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan có thẩm quyền; công tác giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; công tác quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức và các mục đích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân sử dụng dữ liệu.

7. Đồng bộ dữ liệu là quá trình bao gồm các hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan để thu thập, đối chiếu, cập nhật bảo đảm sự chính xác, thống nhất về dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin.

Chương II **CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Mục 1 **XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA** **VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng

1. Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên được cập nhật, khai thác sử dụng.

2. Xác định rõ phạm vi dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia và phân định rõ vai trò các thành phần dữ liệu để có cơ sở xác định nguồn dữ liệu, trách nhiệm đồng bộ, chia sẻ dữ liệu của các cơ quan, tổ chức bảo đảm dữ liệu thống nhất, dùng chung giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

3. Bảo đảm phục vụ hiệu quả, kịp thời công tác quản lý nhà nước; công tác hoạch định chính sách, pháp luật; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp quản lý về cán bộ, công chức, viên chức; đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ

trong các thủ tục hành chính liên quan tới cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

4. Phân định rõ phạm vi, trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với các hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tuân theo các quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân; an ninh mạng; bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định của pháp luật về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Điều 5. Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

1. Dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, bao gồm:

a) Dữ liệu phản ánh thông tin cơ bản về bản thân, bao gồm các thông tin để xác định danh tính, thành phần xuất thân, định danh cán bộ, công chức, viên chức;

b) Dữ liệu phản ánh thông tin quan hệ gia đình;

c) Dữ liệu phản ánh thông tin lịch sử bản thân;

d) Dữ liệu phản ánh thông tin về tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu;

đ) Dữ liệu phản ánh thông tin về học vấn, trình độ chuyên môn, quá trình đào tạo; quá trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm lý luận chính trị; quốc phòng, an ninh; quản lý nhà nước, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ;

e) Dữ liệu phản ánh thông tin về cơ quan, đơn vị làm việc; vị trí việc làm; chức danh, chức vụ; tiền lương cơ bản, phụ cấp lương; đánh giá, xếp loại chất lượng; thi đua, khen thưởng; kỷ luật;

g) Dữ liệu phản ánh thông tin về việc tham gia tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

h) Dữ liệu phản ánh thông tin về việc đã từng tham gia lực lượng vũ trang;

i) Dữ liệu phản ánh thông tin về tài sản, thu nhập;

k) Dữ liệu phản ánh thông tin về sức khỏe.

2. Các dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này và dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức được quy định cụ thể tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Điều 6. Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

1. Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức bao gồm các thành phần sau:

a) Cổng Thông tin về cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chức năng cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; hoạt động quản lý, thực hiện chính sách, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; thông báo tuyển dụng, kết quả tuyển dụng công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cung cấp thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;

b) Các thành phần khác thực hiện chức năng quản lý, lưu trữ dữ liệu, hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức được thu thập, đồng bộ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan; khai thác, phân tích dữ liệu để tổng hợp, thống kê, phân tích cơ cấu, biến động, chất lượng đội ngũ, dự báo nhân lực; điều phối cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu; xác thực định danh người dùng;

c) Thành phần kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.

2. Bộ Nội vụ xây dựng, ban hành Kiến trúc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, trong đó bao gồm kiến trúc dữ liệu, kiến trúc hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

Điều 7. Hạ tầng kỹ thuật Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

1. Hạ tầng kỹ thuật Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, bao gồm: hệ thống máy chủ, máy trạm, các trang thiết bị bảo đảm kết nối mạng, thiết bị bảo đảm an ninh mạng, thiết bị mã hóa dữ liệu, thiết bị lưu trữ, hệ thống đường truyền và các thiết bị liên quan khác.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức viên chức được lưu trữ, vận hành trên cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Mục 2

THU THẬP, CẬP NHẬT DỮ LIỆU VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 8. Nguồn dữ liệu thu thập, cập nhật

Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức được thu thập, cập

nhập từ các nguồn sau:

1. Thông tin, dữ liệu do cán bộ, công chức, viên chức cung cấp.
2. Thông tin, dữ liệu từ hoạt động nghiệp vụ quản lý, hoạt động số hóa, chuẩn hóa hồ sơ, giấy tờ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
3. Dữ liệu trực tiếp từ hoạt động nghiệp vụ quản lý, hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
4. Dữ liệu được chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác chứa dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 9. Phương thức thu thập, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

1. Thu thập, cập nhật dữ liệu thông qua kết nối hệ thống để đồng bộ dữ liệu hồ sơ điện tử từ các hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
2. Thu thập, cập nhật dữ liệu thông qua kết nối hệ thống để đồng bộ dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác vào hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức.
3. Cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp cập nhật vào hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức.
4. Đồng bộ dữ liệu hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức trên Cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm chính xác, thống nhất dữ liệu.

Điều 10. Kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thu thập, cập nhật, đồng bộ dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan thông qua các hệ thống trung gian trong kết nối phục vụ chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.
2. Hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm hiệu quả, an toàn, an ninh mạng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức phục vụ thu thập, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức khi xây dựng, phát triển phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau:

1. Hỗ trợ tạo lập, cập nhật, quản lý, lưu trữ, luân chuyển dữ liệu, hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình làm việc, công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
2. Có khả năng kết nối, đồng bộ dữ liệu hồ sơ điện tử vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên theo yêu cầu để bảo đảm dữ liệu liên tục được cập nhật.
3. Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.
4. Có các chức năng, tính năng cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đáp ứng yêu cầu phân cấp, phân quyền phù hợp với từng đối tượng sử dụng; phù hợp với phạm vi quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
5. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu, hệ thống theo quy định của pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

Mục 3

QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 12. Quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

1. Chính phủ là chủ sở hữu và thống nhất quản lý về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.
2. Bộ Nội vụ là cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; chủ trì xây dựng, phát triển, quản lý việc vận hành, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.
3. Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên được kiểm tra, giám sát, đánh giá bảo đảm việc khai thác, duy trì, sử dụng dữ liệu chất lượng, hiệu quả.

Điều 13. Khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

1. Chủ thể khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức:

a) Các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan có thẩm quyền; công tác định hướng, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển; công tác giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

b) Bộ Nội vụ khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác quản lý nhà nước; công tác thống kê, tổng hợp về biên chế, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; công tác giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan có thẩm quyền và công tác hoạch định chính sách, pháp luật, chiến lược phát triển về cán bộ, công chức, viên chức.

c) Cán bộ, công chức, viên chức khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật về khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

d) Cơ quan, tổ chức liên quan khác được khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu đối với hoạt động khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức:

Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia có trách nhiệm áp dụng các biện pháp, giải pháp kỹ thuật để bảo đảm việc khai thác và sử dụng dữ liệu an toàn, hiệu quả; đúng mục đích, phạm vi khai thác, sử dụng dữ liệu.

Điều 14. Phương thức khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo các phương thức sau:

1. Kết nối các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan của cơ quan, tổ chức, đơn vị với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức thông qua các hệ thống trung gian trong kết nối phục vụ chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng dữ liệu.

2. Tra cứu, sử dụng dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu được tổng hợp, phân tích và cung cấp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua tài khoản được cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Thông qua Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định về khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

4. Gửi văn bản yêu cầu cung cấp thông tin về cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia. Căn cứ nội dung, phạm vi, mục đích sử dụng thông tin yêu cầu, cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức cung cấp thông tin theo quy định. Việc cung cấp thông tin bảo đảm tuân thủ pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ thông tin bí mật nhà nước.

Điều 15. Thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức cung cấp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

1. Cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Dữ liệu chia sẻ phục vụ mục đích giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức;

b) Đồng bộ dữ liệu để chuẩn hóa, thống nhất dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan của các cơ quan, tổ chức, đơn vị với dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức;

c) Dữ liệu tổng hợp, thống kê, phân tích về cán bộ, công chức, viên chức; trích ngang, trích lục hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền;

d) Dữ liệu chia sẻ phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; hoạch định chính sách, pháp luật, chiến lược phát triển về cán bộ, công chức, viên chức; hoạt động nghiên cứu, nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;

đ) Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức và theo yêu cầu quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền;

e) Xác nhận theo thẩm quyền các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Việc xác nhận, yêu cầu thông tin của nội dung xác nhận thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Cung cấp cho cán bộ, công chức, viên chức:

a) Tra cứu, trích xuất thông tin, dữ liệu, hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức; Sơ yếu lý lịch điện tử, trích ngang, trích lục hồ sơ điện tử, thông tin quá trình công tác, diễn biến tiền lương, kết quả thực hiện nhiệm vụ; thi đua, khen thưởng; quá trình đào tạo, bồi dưỡng;

b) Thông báo về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức: nâng lương theo niên hạn, hết thời hạn bổ nhiệm, cập nhật hồ sơ điện tử; khảo sát ý kiến cán bộ, công chức, viên chức; thông tin văn bản, chính sách liên quan tới cán bộ, công chức, viên chức và các nội dung khác theo quy định.

3. Việc khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo các phương thức quy định tại Điều 14.

4. Các thông tin, dữ liệu cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phù hợp theo thẩm quyền, vai trò, phạm vi khai thác, sử dụng của cơ quan, tổ chức, cá nhân để bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân, tránh trường hợp lạm dụng khai thác sử dụng không đúng mục đích.

5. Bộ Nội vụ hướng dẫn việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình triển khai cung cấp thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III **HỒ SƠ ĐIỆN TỬ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Điều 16. Hồ sơ điện tử

1. Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch điện tử;

b) Các thành phần hồ sơ khác được tạo lập từ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

2. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức có một hồ sơ điện tử được gắn mã định danh duy nhất (mã định danh hồ sơ điện tử) phục vụ công tác quản lý, tra cứu trên môi trường điện tử.

3. Thống nhất sử dụng Số định danh cá nhân làm mã định danh hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức.

4. Thời hạn lưu trữ hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ; pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về dữ liệu, bảo đảm duy trì tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và khả năng truy cập của dữ liệu.

Điều 17. Sơ yếu lý lịch điện tử

1. Sơ yếu lý lịch điện tử được tạo lập đồng thời với quá trình tạo lập hồ sơ

điện tử và gắn với một hồ sơ điện tử duy nhất. Mã số sơ yếu lý lịch điện tử sử dụng thống nhất với mã định danh hồ sơ điện tử.

2. Cấu trúc của Sơ yếu lý lịch điện tử được tạo lập phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. Nguồn dữ liệu tạo lập Sơ yếu lý lịch điện tử từ dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 18. Tạo lập hồ sơ điện tử

1. Trách nhiệm tạo lập hồ sơ điện tử:

Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền thực hiện tạo lập hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức. Việc tạo lập được thực hiện trên hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thời gian tạo lập hồ sơ điện tử:

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ban hành quyết định bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm, chỉ định, tuyển dụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này phải hoàn thành tạo lập hồ sơ điện tử.

3. Trường hợp quy trình bổ nhiệm, tiếp nhận, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trên hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức thì hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức được tạo lập đồng thời cùng với việc ban hành quyết định bổ nhiệm, tiếp nhận, tuyển dụng.

Điều 19. Cập nhật hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức

1. Kê khai hồ sơ điện tử lần đầu:

Sau khi hồ sơ điện tử được tạo lập, trong thời hạn 03 ngày làm việc cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm kê khai đầy đủ thông tin, dữ liệu trên hồ sơ điện tử và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác đối với dữ liệu đã kê khai.

2. Cập nhật hồ sơ điện tử trong quá trình làm việc, công tác:

a) Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các thông tin, dữ liệu của cá nhân khi có phát sinh thay đổi vào hồ sơ điện tử và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác đối với thông tin, dữ liệu đã cập nhật;

b) Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức phát

sinh từ nghiệp vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức vào hồ sơ điện tử và đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phát sinh;

c) Đối với các dữ liệu liên quan tới cán bộ, công chức, viên chức sinh ra từ hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức, dữ liệu phải được hệ thống cập nhật vào hồ sơ điện tử và đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức chậm nhất 01 ngày sau khi quy trình xử lý nghiệp vụ được hoàn thành;

d) Đối với các dữ liệu liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức sinh ra do nghiệp vụ quản lý của các cơ quan, tổ chức khác, cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức phối hợp với cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chứa các dữ liệu này định kỳ hằng tuần thực hiện đồng bộ dữ liệu để thu thập, đối chiếu, cập nhật vào hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức. Trường hợp các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chưa hình thành hoặc chưa đáp ứng yêu cầu kết nối, cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cập nhật dữ liệu trực tiếp vào hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức;

đ) Thông tin, dữ liệu do cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức cập nhật theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm d Khoản này được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, trung thực thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác đối với dữ liệu đã cập nhật.

3. Phê duyệt hồ sơ điện tử:

a) Cơ quan quản lý và cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp hoặc ủy quyền có trách nhiệm kiểm tra, xác thực thông tin, dữ liệu do cán bộ, công chức, viên chức cập nhật để bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ, thống nhất của thông tin, dữ liệu và phê duyệt thông qua việc ký số bằng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông báo cán bộ, công chức, viên chức cập nhật hồ sơ trên hệ thống;

b) Sau khi phê duyệt, thông tin, dữ liệu được cập nhật lên hồ sơ điện tử và đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

4. Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức khi có thay đổi phải được hệ thống ghi nhận ký cập nhật, bao gồm tối thiểu thông tin về tổ chức, cá

nhân thực hiện cập nhật, thời gian cập nhật và nội dung thay đổi, để phục vụ công tác tra cứu, kiểm tra, giám sát và quản lý hồ sơ điện tử. Đồng thời, phải có hình thức thông báo thuận tiện, kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức về các thay đổi trong hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 20. Sử dụng hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức

1. Thành phần hồ sơ điện tử trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng thay thế các thành phần hồ sơ giấy trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền.

2. Trường hợp do yêu cầu nghiệp vụ phải sử dụng hồ sơ giấy, cơ quan quản lý hoặc cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức khai thác hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, chuyển đổi sang bản giấy để sử dụng. Việc chuyển đổi sang bản giấy từ hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Cán bộ, công chức, viên chức không phải chuẩn bị lại các thành phần hồ sơ đã có trong hồ sơ điện tử.

3. Cơ quan quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không được yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức cung cấp lại thông tin, thành phần hồ sơ đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, trừ trường hợp cần thiết nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Trường hợp phát hiện thông tin, dữ liệu có sai lệch, cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi thẩm quyền của mình lên hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chỉ được truy cập, xem hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật khi được người đó đồng ý bằng thông điệp điện tử. Cán bộ, công chức, viên chức có quyền rút lại ý kiến đã đồng ý. Trường hợp phục vụ công tác cán bộ, cơ quan quản lý hoặc cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được phép truy cập, xem hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi thẩm quyền và nhiệm vụ được giao và có nghĩa vụ bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Lưu trữ hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức

Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức được quản lý, lưu trữ theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về lưu trữ.

Điều 22. Quản lý, sử dụng dữ liệu, hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức thuộc danh mục bí mật nhà nước

1. Đối với các dữ liệu, hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức thuộc danh mục bí mật nhà nước, cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; cơ quan chủ quản hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm triển khai các giải pháp, biện pháp để bảo đảm bí mật khi quản lý, lưu trữ, truyền đưa, sử dụng trên môi trường điện tử theo quy định của pháp luật.

2. Việc sao lưu, trích xuất, quản lý, sử dụng dữ liệu, hồ sơ điện tử thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về cơ yếu.

Chương IV

BẢO ĐẢM KINH PHÍ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 23. Bảo đảm kinh phí

Kinh phí cho việc xây dựng, phát triển, cập nhật, duy trì, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Bảo đảm an ninh, an toàn về hạ tầng truyền dẫn

Sử dụng Mạng Truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước làm hạ tầng truyền dẫn, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với các hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức; các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan khác để tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 25. Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức

1. Thực hiện các giải pháp mã hóa, giải mã dữ liệu theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu khi lưu trữ, truyền tải đối với thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước.

2. Thực hiện các giải pháp kiểm soát truy cập, kiểm định, kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

3. Thực hiện các giải pháp sao lưu, dự phòng dữ liệu định kỳ, giải pháp phục hồi, bảo đảm an toàn, toàn vẹn dữ liệu và bảo đảm duy trì hoạt động liên tục khi xảy ra sự cố mất an toàn.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị định này.

2. Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức phục vụ kết nối dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan khác.

3. Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và thường xuyên cập nhật, mở rộng, nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường điện tử và yêu cầu về quản lý, khai thác sử dụng dữ liệu, hồ sơ điện tử.

5. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức; các nền tảng số, hệ thống thông tin liên quan khác để thu thập, đồng bộ dữ liệu.

6. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm chính xác, thống nhất các thông tin, dữ liệu cơ bản về cán bộ, công chức, viên chức.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức.

8. Ứng dụng các nền tảng khoa học, công nghệ hiện đại vào phân tích, xử lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; trong các hoạt động liên quan tới công tác quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức phục vụ chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

9. Phối hợp với Bộ Công an; Ban Cơ yếu Chính phủ xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế về bảo đảm an ninh, an toàn và vận hành hạ tầng kỹ thuật phục vụ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Bảo đảm hạ tầng, an ninh, an toàn hệ thống, dữ liệu và chịu trách nhiệm vận hành hạ tầng kỹ thuật phục vụ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

2. Bảo đảm an toàn, vận hành Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu phục vụ kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

3. Triển khai các biện pháp kỹ thuật bảo vệ hạ tầng, giám sát an toàn thông tin, cảnh báo sớm rủi ro, phòng chống tấn công mạng, ứng cứu sự cố, bảo đảm tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và tính bảo mật dữ liệu trong quá trình vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

4. Phối hợp với Bộ Nội vụ:

a) Thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để đồng bộ dữ liệu bảo đảm chính xác, thống nhất các thông tin, dữ liệu cơ bản về cán bộ, công chức, viên chức;

b) Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác do Bộ Công an quản lý chứa dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức để đối chiếu, làm sạch, chia sẻ, cập nhật dữ liệu bảo đảm chính xác, thống nhất.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Ban Cơ yếu Chính phủ xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp về bảo đảm an ninh, an toàn và vận hành hạ tầng kỹ thuật phục vụ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

6. Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm an toàn, an ninh Mạng Truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm an toàn, an ninh và phát triển, vận hành thông suốt Mạng Truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Bảo đảm an toàn, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ,

công chức, viên chức với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan khác.

Điều 29. Trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ

1. Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp mã hóa, giải mã theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu để bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình lưu trữ, truyền đưa.

2. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp về bảo đảm an ninh, an toàn và vận hành hạ tầng kỹ thuật phục vụ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 30. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan khác của Nhà nước

1. Bảo đảm các điều kiện cần thiết để xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý phục vụ thu thập, cập nhật, đồng bộ dữ liệu, hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thường xuyên rà soát, cập nhật, khai thác sử dụng dữ liệu đúng thẩm quyền; bảo đảm dữ liệu, hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật kịp thời; chịu trách nhiệm rà soát, kiểm tra, xác thực dữ liệu trước khi cập nhật, đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Phối hợp với Bộ Nội vụ trong thu thập, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền quản lý chứa dữ liệu liên quan cán bộ, công chức, viên chức để đối chiếu, làm sạch, chia sẻ, cập nhật dữ liệu bảo đảm chính xác, thống nhất; giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả đồng bộ dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức.

4. Thường xuyên khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu cung cấp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các hoạt động quản lý, thực hiện chế độ báo cáo, tổng hợp, thống kê, giải quyết thủ tục hành chính và các hoạt động khác liên quan tới cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác tham mưu, hoạch định chính sách, chiến lược bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CDS (2). 70

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Thị Thanh Trà



Phụ lục

**DỮ LIỆU VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CƠ SỞ
DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

(Kèm theo Nghị định số 27/2026/NĐ-CP
ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹
I	Dữ liệu phản ánh thông tin cơ bản về bản thân, bao gồm các thông tin cơ bản để xác định danh tính, định danh cán bộ, công chức, viên chức			
1	Số hiệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cán bộ, công chức, viên chức
2	Mã định danh hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức	Dữ liệu chủ		
3	Họ, đệm, tên khai sinh	Dữ liệu tham chiếu	CSDL quốc gia về dân cư	Cán bộ, công chức, viên chức
4	Họ, đệm, tên gọi khác	Dữ liệu tham chiếu		
5	Giới tính	Dữ liệu tham chiếu		
6	Ngày, tháng, năm sinh	Dữ liệu tham chiếu		
7	Nơi sinh (xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố)	Dữ liệu tham chiếu		
8	Quê quán	Dữ liệu tham chiếu		
9	Dân tộc	Dữ liệu tham chiếu		
10	Tôn giáo	Dữ liệu tham chiếu		

¹ Trừ trường hợp kê khai hồ sơ điện tử lần đầu

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	 Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹
11	Thành phần gia đình xuất thân	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cán bộ, công chức, viên chức
12	Đối tượng chính sách	Dữ liệu chủ		
13	Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân	Dữ liệu tham chiếu	CSDL quốc gia về dân cư	Cán bộ, công chức, viên chức
14	Ngày, tháng, năm cấp căn cước công dân	Dữ liệu tham chiếu		
15	Nơi đăng ký thường trú (xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố)	Dữ liệu tham chiếu		
16	Nơi ở hiện nay	Dữ liệu tham chiếu		
17	Điện thoại liên hệ	Dữ liệu tham chiếu		
18	Địa chỉ thư điện tử	Dữ liệu tham chiếu		
19	Tình trạng hôn nhân	Dữ liệu tham chiếu		
20	Trạng thái công tác	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức
21	Mã số bảo hiểm xã hội	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Tài chính	Cán bộ, công chức, viên chức
22	Mã thẻ bảo hiểm y tế	Dữ liệu tham chiếu		
II	Dữ liệu phản ánh thông tin về quan hệ gia đình			
1	Tên mối quan hệ	Dữ liệu tham chiếu	CSDL quốc gia về dân cư	Cán bộ, công chức, viên chức

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹
2	Họ, đệm, tên	Dữ liệu tham chiếu		
3	Ngày, tháng, năm sinh	Dữ liệu tham chiếu		
4	Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân	Dữ liệu tham chiếu		
5	Quê quán (xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố)	Dữ liệu tham chiếu		
6	Nơi ở hiện nay (số nhà; xã/phường; tỉnh/thành phố; quốc gia)	Dữ liệu tham chiếu		
7	Giới tính	Dữ liệu tham chiếu		
8	Quốc tịch	Dữ liệu tham chiếu		
9	Nghề nghiệp	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cán bộ, công chức, viên chức
10	Chức vụ	Dữ liệu chủ		
11	Cơ quan/tổ chức công tác	Dữ liệu chủ		
12	Loại hình cơ quan/tổ chức (nếu là tổ chức nước ngoài; liên kết nước ngoài)	Dữ liệu chủ		
13	Địa chỉ trụ sở cơ quan/tổ chức công tác (địa chỉ, xã/phường, tỉnh/thành phố; quốc gia)	Dữ liệu chủ		
14	Cơ sở học tập, đào tạo	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cán bộ, công chức, viên chức
15	Địa chỉ trụ sở cơ sở học tập, đào tạo (địa chỉ,	Dữ liệu tham chiếu		

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹	
	xã/phường, tỉnh/thành phố; quốc gia)				
16	Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam	Dữ liệu tham chiếu	Ban Tổ chức Trung ương	Cán bộ, công chức, viên chức	
17	Số hiệu Đảng viên	Dữ liệu tham chiếu			
18	Tham gia tổ chức chính trị - xã hội ở nước ngoài	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Công an	Cán bộ, công chức, viên chức	
19	Tên tổ chức chính trị - xã hội ở nước ngoài	Dữ liệu tham chiếu			
20	Làm cho chế độ cũ	Dữ liệu tham chiếu			
21	Tiền án/tiền sự	Dữ liệu tham chiếu			
III	Dữ liệu phản ánh thông tin lịch sử bản thân				
III.1	Bị bắt, bị tù				
1	Vi phạm bị bắt, tù	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Công an	Cán bộ, công chức, viên chức	
2	Bị bắt, tù từ ngày, tháng, năm	Dữ liệu tham chiếu			
3	Bị bắt, tù đến ngày, tháng, năm	Dữ liệu tham chiếu			
4	Nơi bị bắt, tù	Dữ liệu tham chiếu			
III.2	Làm cho chế độ cũ				
1	Tên tổ chức	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Công an	Cán bộ, công chức, viên chức	
2	Lĩnh vực hoạt động	Dữ liệu tham chiếu			

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹
3	Địa điểm trụ sở	Dữ liệu tham chiếu		
4	Ngày, tháng, năm tham gia	Dữ liệu tham chiếu		
5	Chức danh/chức vụ trong tổ chức	Dữ liệu tham chiếu		
6	Công việc/nhiệm vụ thực hiện	Dữ liệu tham chiếu		
III.3	Tham gia tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội ở nước ngoài			
1	Tên tổ chức chính trị - xã hội tham gia	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Công an	Cán bộ, công chức, viên chức
2	Tham gia từ ngày, tháng, năm	Dữ liệu tham chiếu		
3	Đến ngày, tháng, năm	Dữ liệu tham chiếu		
4	Địa chỉ tổ chức tham gia	Dữ liệu tham chiếu		
5	Công việc đã làm	Dữ liệu tham chiếu		
IV	Dữ liệu phản ánh thông tin về tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu			
IV.1	Về tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm			
1	Nghề nghiệp trước khi tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cán bộ, công chức, viên chức
2	Ngày, tháng, năm tuyển dụng lần đầu	Dữ liệu chủ		
3	Cơ quan tuyển dụng lần đầu	Dữ liệu chủ		

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹	
4	Vị trí được tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm	Dữ liệu chủ			
5	Ngày, tháng, năm vào cơ quan hiện đang công tác	Dữ liệu chủ			
IV.2 Về quy hoạch					
1	Chức danh, chức vụ được quy hoạch	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức	
2	Kỳ quy hoạch	Dữ liệu chủ			
3	Nguồn nhân sự quy hoạch	Dữ liệu chủ			
4	Quyết định quy hoạch	Dữ liệu chủ			
IV.3 Về điều động, luân chuyển, biệt phái					
1	Điều động, luân chuyển, biệt phái	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức	
2	Cơ quan điều động, luân chuyển, biệt phái	Dữ liệu chủ			
3	Cơ quan tiếp nhận	Dữ liệu chủ			
4	Ngày điều động, luân chuyển, biệt phái	Dữ liệu chủ			
5	Thời gian biệt phái từ ngày tháng, năm	Dữ liệu chủ			
6	Biệt phái đến ngày tháng, năm	Dữ liệu chủ			
7	Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái	Dữ liệu chủ			
IV.4 Về thôi việc, nghỉ hưu					
1	Ngày, tháng, năm thôi việc/nghỉ hưu	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cơ quan sử dụng cán bộ,	

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹
2	Quyết định thôi việc/nghỉ hưu	Dữ liệu chủ		công chức, viên chức
V	Dữ liệu phản ánh thông tin về học vấn, trình độ chuyên môn, quá trình đào tạo; quá trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm lý luận chính trị; quốc phòng, an ninh; quản lý nhà nước, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ			
V.1	Về học vấn, trình độ			
1	Hệ giáo dục phổ thông	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cán bộ, công chức, viên chức
2	Lớp tốt nghiệp hệ giáo dục phổ thông	Dữ liệu tham chiếu		
3	Chức danh khoa học (học hàm)	Dữ liệu tham chiếu		
4	Năm công nhận chức danh	Dữ liệu tham chiếu		
5	Học vị cao nhất	Dữ liệu tham chiếu		
6	Năm công nhận học vị	Dữ liệu tham chiếu		
7	Ngành, lĩnh vực công nhận	Dữ liệu tham chiếu		
V.2	Về quá trình đào tạo			
1	Ngày, tháng, năm bắt đầu	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cán bộ, công chức, viên chức
2	Ngày, tháng, năm kết thúc	Dữ liệu tham chiếu		
3	Tên chuyên ngành đào tạo	Dữ liệu tham chiếu		
4	Tên cơ sở đào tạo	Dữ liệu tham chiếu		

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹	
5	Hình thức đào tạo	Dữ liệu tham chiếu			
6	Tên văn bằng được cấp	Dữ liệu tham chiếu			
7	Loại văn bằng được cấp	Dữ liệu tham chiếu			
8	Số hiệu văn bằng được cấp	Dữ liệu tham chiếu			
9	Ngày, tháng, năm cấp	Dữ liệu tham chiếu			
10	Văn bằng được cấp	Dữ liệu tham chiếu			
V.3	Về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm lý luận chính trị; quốc phòng, an ninh; quản lý nhà nước, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ				
1	Ngày, tháng, năm bắt đầu	Dữ liệu tham chiếu (Là Dữ liệu chủ đối với trường hợp cơ quan quản lý đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Nội vụ quản lý)	Cơ quan quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo chuyên môn, nghiệp vụ được giao	Cán bộ, công chức, viên chức	
2	Ngày, tháng, năm kết thúc				
3	Tên chuyên ngành				
4	Tên cơ sở đào tạo, bồi dưỡng				
5	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng				
6	Tên văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận được cấp				
7	Loại văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận được cấp				
8	Số hiệu văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận được cấp				
9	Ngày, tháng, năm cấp				

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹
10	Văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận được cấp			
VI	Dữ liệu phản ánh thông tin về cơ quan, đơn vị làm việc; vị trí việc làm; chức danh, chức vụ; tiền lương cơ bản, các khoản phụ cấp lương; đánh giá, xếp loại chất lượng; thi đua, khen thưởng; kỷ luật			
VI.1	Về cơ quan, đơn vị làm việc; vị trí việc làm; chức danh, chức vụ			
1	Từ ngày, tháng, năm	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức
2	Đến ngày, tháng, năm	Dữ liệu chủ		
3	Cơ quan công tác	Dữ liệu chủ		
4	Đơn vị công tác	Dữ liệu chủ		
5	Mã vị trí việc làm	Dữ liệu chủ		
6	Vị trí việc làm	Dữ liệu chủ		
7	Chức vụ	Dữ liệu chủ		
8	Đại biểu Quốc hội	Dữ liệu tham chiếu	Văn phòng Quốc hội	Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức
9	Quốc hội khóa	Dữ liệu tham chiếu		
10	Đại biểu Hội đồng nhân dân	Dữ liệu tham chiếu		
11	Hội đồng nhân dân khóa	Dữ liệu tham chiếu		
VI.2	Về tiền lương cơ bản, các khoản phụ cấp lương			
1	Từ ngày, tháng, năm	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức
2	Đến ngày, tháng, năm	Dữ liệu chủ		
3	Mã ngạch	Dữ liệu chủ		
4	Tên ngạch	Dữ liệu chủ		
5	Ngày, tháng, năm vào ngạch	Dữ liệu chủ		

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹	
6	Bậc lương	Dữ liệu chủ			
7	Hệ số lương	Dữ liệu chủ			
8	% hưởng	Dữ liệu chủ			
9	Ngày hưởng bậc lương	Dữ liệu chủ			
10	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Dữ liệu chủ			
11	Thời gian xét nâng bậc lương tiếp theo	Dữ liệu chủ			
12	Ngày hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung	Dữ liệu chủ			
13	Phụ cấp chức vụ	Dữ liệu chủ			
14	Phụ cấp kiêm nhiệm	Dữ liệu chủ			
15	Lương theo vị trí việc làm	Dữ liệu chủ			
VI.3 Về đánh giá, xếp loại chất lượng					
1	Từ ngày, tháng, năm	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cán bộ, công chức, viên chức	
2	đến ngày, tháng, năm	Dữ liệu chủ			
3	Kết quả đánh giá	Dữ liệu chủ			
4	Năm xếp loại chất lượng	Dữ liệu chủ			
5	Mức xếp loại chất lượng	Dữ liệu chủ			
6	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng	Dữ liệu chủ			
VI.4 Về thi đua, khen thưởng					
1	Khối cơ quan khen thưởng	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cán bộ, công chức, viên chức	
2	Thi đua, khen thưởng	Dữ liệu chủ			

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹
3	Cấp thi đua, khen thưởng	Dữ liệu chủ		
4	Năm thi đua, khen thưởng	Dữ liệu chủ		
5	Hình thức khen thưởng	Dữ liệu chủ		
6	Thành tích khen thưởng	Dữ liệu chủ		
7	Danh hiệu thi đua	Dữ liệu chủ		
8	Danh hiệu được phong tặng	Dữ liệu chủ		
9	Số quyết định	Dữ liệu chủ		
10	Ngày, tháng, năm ban hành quyết định	Dữ liệu chủ		
11	Cơ quan ban hành quyết định	Dữ liệu chủ		
12	Quyết định khen thưởng/phong tặng	Dữ liệu chủ		
VI.5	Về kỷ luật			
1	Đảng/hành chính	Dữ liệu chủ	Bộ Nội vụ	Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức
2	Cơ quan ra quyết định kỷ luật	Dữ liệu chủ		
3	Hình thức kỷ luật	Dữ liệu chủ		
4	Vi phạm, khuyết điểm	Dữ liệu chủ		
5	Bị kỷ luật từ ngày, tháng, năm	Dữ liệu chủ		
6	Bị kỷ luật đến ngày, tháng, năm	Dữ liệu chủ		
7	Số quyết định	Dữ liệu chủ		
8	Ngày, tháng, năm ban hành quyết định	Dữ liệu chủ		

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹	
9	Cơ quan ban hành quyết định	Dữ liệu chủ			
10	Quyết định kỷ luật	Dữ liệu chủ			
VII	Dữ liệu phản ánh thông tin về việc tham gia tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội				
VII.1	Tham gia Đảng Cộng sản Việt Nam				
1	Số thẻ Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	Dữ liệu tham chiếu	Ban Tổ chức Trung ương	Cán bộ, công chức, viên chức	
2	Ngày, tháng, năm vào Đảng Cộng sản Việt Nam	Dữ liệu tham chiếu			
3	Ngày, tháng, năm chính thức vào Đảng Cộng sản Việt Nam	Dữ liệu tham chiếu			
4	Ngày, tháng, năm kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam lần 2	Dữ liệu tham chiếu			
5	Ngày, tháng, năm ra khỏi Đảng Cộng sản Việt Nam	Dữ liệu tham chiếu			
6	Chi bộ Đảng đang tham gia sinh hoạt	Dữ liệu tham chiếu			
7	Chức vụ Đảng hiện tại	Dữ liệu tham chiếu			
8	Chức vụ Đảng kiêm nhiệm	Dữ liệu tham chiếu			
9	Chức vụ quy hoạch	Dữ liệu tham chiếu			
10	Ngày, tháng, năm được bầu chức vụ	Dữ liệu tham chiếu			
11	Ngày, tháng, năm được phê chuẩn chức vụ	Dữ liệu tham chiếu			

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹
12	Quyết định phê chuẩn chức vụ	Dữ liệu tham chiếu		
VII.2	Tham gia tổ chức chính trị - xã hội			
1	Tên tổ chức chính trị - xã hội tham gia	Dữ liệu tham chiếu	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Cán bộ, công chức, viên chức
2	Ngày, tháng, năm tham gia	Dữ liệu tham chiếu		
3	Chức vụ hiện tại	Dữ liệu tham chiếu		
4	Chức vụ quy hoạch	Dữ liệu tham chiếu		
5	Ngày, tháng, năm được bầu chức vụ	Dữ liệu tham chiếu		
6	Ngày, tháng, năm được phê chuẩn chức vụ	Dữ liệu tham chiếu		
7	Ngày, tháng, năm thôi tham gia	Dữ liệu tham chiếu		
8	Quyết định phê chuẩn chức vụ	Dữ liệu tham chiếu		
VIII	Dữ liệu phản ánh thông tin về việc đã từng tham gia lực lượng vũ trang			
1	Tên lực lượng đã tham gia	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Quốc phòng (lực lượng Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ); Bộ Công an (lực lượng Công an nhân dân)	Cán bộ, công chức, viên chức
2	Ngày, tháng, năm tham gia	Dữ liệu tham chiếu		
3	Ngày, tháng, năm ra khỏi	Dữ liệu tham chiếu		
4	Quân hàm cao nhất	Dữ liệu tham chiếu		

TT	Nhóm dữ liệu/dữ liệu	Vai trò	Nguồn dữ liệu	Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có phát sinh, thay đổi trong quá trình làm việc của cán bộ, công chức ¹		
5	Chức vụ cao nhất	Dữ liệu tham chiếu				
6	Thương/bệnh binh	Dữ liệu tham chiếu				
7	Hạng thương tật	Dữ liệu tham chiếu				
IX	Dữ liệu phản ánh thông tin về tài sản, thu nhập					
1	Ngày, tháng, năm kê khai	Dữ liệu tham chiếu	Thanh tra Chính phủ	Cán bộ, công chức, viên chức		
2	Tổng thu nhập của gia đình	Dữ liệu tham chiếu				
3	Nguồn thu nhập từ lương	Dữ liệu tham chiếu				
4	Nguồn thu nhập khác	Dữ liệu tham chiếu				
5	Nhà ở	Dữ liệu tham chiếu				
6	Đất ở	Dữ liệu tham chiếu				
7	Đất sản xuất kinh doanh	Dữ liệu tham chiếu				
X	Dữ liệu phản ánh thông tin về sức khỏe					
1	Chiều cao	Dữ liệu tham chiếu	Bộ Y tế	Cán bộ, công chức, viên chức		
2	Cân nặng	Dữ liệu tham chiếu				
3	Nhóm máu	Dữ liệu tham chiếu				